

Số: **135** /TB-NAN

Quận 10, ngày **24**, tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả xét miễn, giảm các khoản thu năm học 2022 - 2023

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-NAN ngày 01 tháng 02 năm 2022 của Trường THPT Nguyễn An Ninh về ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Khuyến học - Khuyến tài;

Căn cứ Quy định số 64/QyĐ-NAN ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Trường THPT Nguyễn An Ninh về miễn, giảm các khoản thu;

Xét các đơn xin miễn, giảm một số khoản thu năm học 2022 - 2023;

Trường THPT Nguyễn An Ninh thông báo:

1. Thông qua danh sách học sinh được miễn, giảm một số khoản thu trong năm học 2022 - 2023 (danh sách chi tiết đính kèm). Trong đó có:

- 14 học sinh thuộc diện “Hộ nghèo”;
- 30 học sinh thuộc diện “Học hòa nhập”;
- 02 học sinh là con giáo viên - nhân viên của trường;
- 46 học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Các khoản thu được miễn, giảm trong năm học 2022 - 2023 gồm:

Miễn 100% các khoản thu sau:

- Chi phí làm thẻ Học sinh thông minh (*Khối 10 là 120.000đ/HS; Khối 11 là 100.000đ/HS và Khối 12 là 90.000đ/HS*)
- Tin nhắn điện tử (*Mức thu hiện nay: 120.000đ/HS/1 năm học*)
- Học Tiếng Anh với người nước ngoài (*mức thu hiện nay: 200.000đ/tháng*)
- Giáo dục kỹ năng sống (*mức thu hiện nay: 60.000đ/tháng/HS lớp 10*)

Giảm 50% chi phí học Buổi hai (*mức thu hiện nay: 300.000đ/tháng*).

Riêng với học phí (Thành phố đang dự kiến mức đóng học phí của năm học này là 120.000đ/tháng) sẽ thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố (*sẽ có văn bản thông báo thu và các đối tượng được miễn, giảm sau*).

3. Cách thức thực hiện

Học sinh được miễn, giảm (theo danh sách đính kèm) sẽ được trừ trực tiếp vào số tiền phải đóng trong năm học 2022 - 2023, cụ thể:

- Đối với các khoản thu mà học sinh đã hoàn thành, nay được miễn, giảm: kế toán trừ trực tiếp vào các khoản thu trong năm học này.
- Đối với các khoản thu mà học sinh chưa thực hiện, nay được miễn, giảm: kế toán gạch nợ.
- Đối với các khoản thu trong các tháng tiếp theo: kế toán gạch nợ trên hệ thống SSC./.

Nơi nhận:

- Công khai trong toàn trường;
- BGH, CTCD, TLTN, TKHD trường;
- BDDCMHS, BLLCHS trường;
- Lưu: VT, HKH, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Trung



DANH SÁCH HỌC SINH

Được miễn, giảm các khoản thu năm học 2022 - 2023

(Đính kèm Thông báo số **135** /TB-NAN ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
I. Diện hộ nghèo			
1	Trần Kim Ngân	10A1	
2	Trần Trung Tín	10A7	
3	Lê Nguyễn Thùy Dương	10A11	
4	Bùi Cao Ngọc Bội	10A13	
5	Phạm Ngọc Vũ	10A13	HS học hòa nhập
6	Nguyễn Đăng Khoa	10A14	
7	Lê Thị Yến Nhi	10A14	
8	Lý Tấn Lộc	10A15	
9	Bồ Hạo Huy	11A5	
10	Dương Thanh Hòa	12A2	
11	Châu Thị Minh Thương	12A4	
12	Lê Thị Bảo Ngọc	12A5	
13	Đoàn Hữu Phúc	12A12	
14	Phạm Đặng Xuân Anh	12A13	
II. Diện học sinh học hòa nhập			
15	Trịnh Việt Trung	10A10	
16	Lê Phước Đạt	10A10	
17	Phan Khánh Minh Tuyết	10A11	
18	Ngô Nguyễn Gia Bảo	10A11	
19	Hàng Kim Trinh	10A11	
20	Bùi Đức Thịnh	10A12	
21	Nguyễn Phước Minh An	10A13	
22	Phan Ngọc Thanh Thư	10A15	
23	Nguyễn Thị Yến Như	10A15	
24	Nguyễn Đăng Khôi	10A15	
25	Lê Quý Minh Thuận	10A15	
26	Lưu Quế Chi	11A2	
27	Nguyễn Thanh Ngân	11A3	
28	Ngô Võ Thành Nhân	11A3	
29	Thái Quốc Vinh	11A4	
30	Thái Minh Quân	11A4	



STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
31	Hà Gia Hưng	11A11	
32	Trần Phúc Lân	11A14	
33	Ngô Hà Vĩnh Khang	11A14	
34	Chu Tuệ Mẫn	11A14	
35	Lê Ngọc Thương	12A5	
36	Huỳnh Ngọc Xuân Thy	12A5	
37	Lu Gia Lạc	12A10	
38	Dương Chí Khang	12A10	
39	Huỳnh Thanh Thảo Vy	12A12	
40	Nguyễn Thành Nhân	12A13	
41	Nguyễn Hữu Phong	12A14	
42	Lý Tổng Gia Phúc	12A14	
43	Vương Tuấn Kiệt	12A15	
44	Vương Khải Bằng	12A15	
III. Diện con giáo viên – nhân viên			
45	Nguyễn Thái Khang	10A1	
46	Nguyễn Quang Minh	11A8	
IV. Diện gia đình khó khăn			
47	Trần Thanh Triết	10A1	
48	Trần Duy Hùng	10A1	
49	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	10A1	
50	Đái Gia Mẫn	10A1	
51	Bùi Dương Minh Trân	10A1	
52	Nguyễn Lý Kỳ Hằng	10A5	
53	Lâm Nhật Thắng	10A8	
54	Lai Triệu Huy	10A8	
55	Chu Tuyết Nhi	10A11	
56	Trần Quan Hữu	10A13	
57	Nguyễn Thiên Ngân	10A13	
58	Lê Thị Như Ý	10A13	
59	Nguyễn Hoàng Hải Yến	10A13	
60	Phạm Gia Minh	10A14	
61	Đỗ Phương Thùy	10A14	
62	Đỗ Lê Quốc Thịnh	10A14	
63	Đinh Hoàng Thân	10A14	
64	Lâm Gia Huy	10A15	
65	Tất Kim Linh	10A15	

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
66	Mai Nguyễn Trâm Anh	10A15	
67	Bùi Tuấn Năng	11A2	
68	Phan Gia Bảo	11A3	
69	Dương Trần Quỳnh Như	11A3	
70	Vũ Thị Xuân Mai	11A4	
71	Nguyễn Trần Minh Trí	11A11	
72	Trần Thủy Thúy Liễu	11A12	
73	Nguyễn Hồng Gia Hân	11A12	
74	Lưu Tuyết Đào	11A12	
75	Trần Thị Ái Mỹ	11A13	
76	Võ Hồng Phúc	11A13	
77	Lê Nguyễn Trung Tín	12A1	
78	Nguyễn Thái Xuân Quỳnh	12A2	
79	Ngũ Gia Kỳ	12A2	
80	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12A3	
81	Lâm Đức Thành	12A4	
82	Nguyễn Lâm Gia Long	12A4	
83	Nguyễn Trịnh Anh Tuấn	12A5	
84	Nguyễn Quỳnh Anh	12A5	
85	Trần Ngọc Minh Anh	12A6	
86	Nguyễn Chánh Tuấn	12A7	
87	Trương Vinh Hữu	12A10	
88	Võ Ngọc Huyền	12A11	
89	Ja Ly Ly Na	12A11	
90	Nguyễn Thu Bảo Ngọc	12A12	
91	Lê Duy Phát	12A12	
92	Đoàn Hữu Phúc	12A12	



Tổng cộng danh sách có 92 học sinh./.